

Bản án số: 80/2024/HS-ST
Ngày 19 tháng 8 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Trọng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phùng Đình Chúc và ông Nguyễn Văn An.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Tuấn Mạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Xuân Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 64/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 83/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Y, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1970; tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: TDP, phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 7/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và con bà Nguyễn Thị N (đã chết); có chồng là Nguyễn Văn T và có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2024, đến ngày 03/02/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

2. Nguyễn Việt T, sinh ngày 26 tháng 4 năm 1977; tại xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc; nơi cư trú: Thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công chức Phòng Tư pháp UBND huyện T; Đảng: Là Đảng viên (sinh hoạt tại chi bộ phòng Tư pháp UBND huyện T), đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng, đoàn thể: Không; con ông Nguyễn Văn C và bà Đỗ Thị P; có vợ là Đại Thị Thu H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 25/01/2024, đến ngày 03/02/2024. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Y, sinh năm 1970 có hộ khẩu thường trú tại TDP B, phường Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc là lao động tự do, mở quán bán hàng ăn tại gia đình. Ngoài ra năm 2021, Y ký hợp đồng làm đại lý xổ số với Công ty TNHH một thành viên xổ số kiến thiết Vĩnh Phúc. Lợi dụng việc bán vé số cho khách hàng đến ăn uống tại quán ăn của gia đình, Y nảy sinh ý định bán số lô, số đề để kiếm lời. Y thỏa thuận với T về cách tính thắng thua như sau: Đối với số lô, Y bán cho T giá 22.000đ/điểm, nếu T thắng thì Y trả cho khách 80.000đ/điểm; còn số đề Y thu của T 75% (tức T mua 100.000đ tiền đề thì Y thu 75.000đ), nếu T thắng thì Y trả gấp 70 lần so với số tiền T mua mà Y chưa triết khấu. Việc thắng thua dựa vào kết quả xổ số mở thưởng lúc 18h30phút hàng ngày. Nếu số lô trùng với 2 số cuối của các dãy số trong các giải thì người chơi sẽ thắng, nếu số đề trùng với 02 số cuối của giải đặc biệt thì người chơi sẽ thắng.

Từ ngày 17/12/2022 đến ngày 20/12/2022, Nguyễn Việt T, sinh năm 1977 ở thôn Viên D, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc đã nhiều lần sử dụng số điện thoại 0986.937.218 của T nhắn tin đến số điện thoại 0984.499.719 của Y để mua số lô, số đề. Cụ thể như sau:

- Hồi 17h31phút ngày 17/12/2022, T nhắn tin cho Y mua các số lô, số đề với nội dung: “Lo. 05 x 60 điểm. Đuoi.3 x 80k”, Y nhắn lại “Ok” để xác nhận là T mua của Y số lô 05 = 60 điểm x 22.000 = 1.320.000đ và các số đề có đuôi 3 gồm: 03.13.23.33.43.53.63.73.83.93 tổng 10 số đề mỗi số 80.000đ, nhưng Y triết khấu cho T 25% nên T chỉ phải thanh toán cho Y 600.000đ tiền đề. Tổng số tiền Y và T đánh bạc với nhau ngày 17/12/2022 là 2.120.000đ, T đã trả đủ cho Y số tiền này. So với kết quả mở thưởng của công ty xổ số thì T không trúng thưởng số nào.

- Hồi 15h13phút ngày 18/12/2022, T nhắn tin cho Y mua các số lô, số đề với nội dung “Lo.03.54.85 x 40 diem. Xien. 03.54.85 x 300k. Xien.08.54.85 x 200k. Đe.76.91.96 x 150k. Ba cang.691.696 x 100k”, Y nhắn lại “ok” để xác nhận là T mua của Y 03 số lô 03.54.85 mỗi số 40 điểm x 3 x 22.000đ = 2.640.000đ; xiên (03.54.85) = 300.000đ; xiên (08.54.85) = 200.000đ; 3 số đề 76.91.96 mỗi số 150.000đ, tổng 450.000đ tiền đề nhưng Y triết khấu cho T 25% nên T phải thanh toán cho Y 337.500đ; 02 số đề 3 cang 691 và 696 mỗi số 100.000đ, tổng 3 cang là 200.000đ Y thu đủ không triết khấu. Tổng tiền T mua số lô, số đề của Y là 3.790.000đ. Đến 18h30 phút cùng ngày, so với kết quả mở thưởng của công ty xổ số thì T trúng số lô 85 về một lần 40 điểm x 80.000đ/1 điểm = 3.200.000đ. Như vậy, tổng số tiền T và Y đánh bạc ngày

18/12/2022 là 6.990.000đ, T và Y đã thanh toán xong số tiền mua và số tiền trả thưởng.

- Hồi 17h37phút ngày 20/12/2022, T nhắn tin cho Y mua các số lô, số đề với nội dung “Lo. 17 x 70 điểm. Lo. 84x 30 điểm. Xiên. 17.63.84 x 300k” Y nhắn lại “ok” để xác nhận là Trung mua của Y số lô 17 x 70 điểm, số lô 84 x 30 điểm, tổng T mua 100 điểm lô x 22.000đ = 2.200.000đ và số lô xiên (17.63.84) x 300.000đ. Tổng số tiền Y và T đánh bạc với nhau ngày 20/12/2022 là 2.500.000đ, T đã trả đủ cho Y số tiền này. So với kết quả mở thưởng của công ty xổ số thì T không trúng thưởng số nào.

Ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành lệnh Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y tại TDP B, phường Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Thu giữ trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà Y 04 tờ giấy một mặt có ghi các số lô, số đề nhưng không ghi ngày, tháng, năm và tên, địa chỉ người mua, cụ thể:

+ Tại tờ giấy thứ nhất (BL 12) ghi các số đề gồm: số đề 25, 52, 52, 20, 66, 88, 33, 99, 19, 91, 16, 61 mỗi số 10.000đ; đít 6 gồm 10 số: 06, 16, 26, 36, 46, 56, 66, 76, 86, 96 mỗi số 11.000đ; đề 16 x 30.000đ; đề 82 x 10.000đ; đề 61 x 15.000đ; đề 66, 06, 16, 26 mỗi số 11.000đ; đề 66 x 55.000đ; đề 85, 86, 87, 46, 46, 47 mỗi số 50.000đ. Tổng 36 số đề = 674.000đ.

+ Tại tờ giấy thứ hai (BL 14) ghi các số đề, lô xiên gồm: lô xiên 2 gồm: 88, 07 x 5.000đ; lô xiên 2 gồm: 88, 99 x 20.000đ; lô xiên 3 gồm: 22,67,76 x 20.000đ; đề 56 x 44.000đ; đề 65 x 55.000đ; đề 00, 55 mỗi số 22.000đ; đề 76, 07 mỗi số 11.000đ; đề 08, 80 mỗi số 55.000đ. Tổng 3 lô xiên = 45.000đ, 08 số đề = 275.000đ. Tổng số tiền lô xiên, đề Y bán cho khách ngày hôm đó là 320.000đ.

+ Tại tờ giấy thứ ba (BL 13) ghi các các số lô xiên gồm: lô xiên 2 gồm: 41, 88 x 5.000đ; lô xiên 3 gồm: 20, 60, 02 x 10.000đ; lô xiên 3 gồm: 44, 99, 02 x 10.000đ; lô xiên 3 gồm: 20, 14, 41 x 10.000đ; lô xiên 3 gồm: 19, 91, 77 x 10.000đ; lô xiên 2 gồm: 39, 93 x 11.000đ; lô xiên 4 gồm: 51, 52, 61, 62 x 100.000đ; lô xiên 2: 20,21 x 50.000đ; lô xiên 2 gồm: 26, 29 x 50.000đ. Tổng 9 lô xiên = 256.000đ. Tổng số tiền lô xiên Y bán cho khách ngày hôm đó là 256.000đ.

+ Tại tờ giấy thứ tư (BL 11) ghi các các số lô xiên gồm: lô 19, 91 mỗi số 5 điểm x 22.000đ/ 1 điểm = 220.000đ; đề 10 x 70.000đ; đề 3 càng 010 x 150.000đ. Tổng số tiền đề Y bán cho khách ngày hôm đó là 440.000đ.

Tại Cơ quan điều tra, Y khai rằng Y không nhớ 4 tờ giấy ghi các số lô, số đề nêu trên là của ngày nào, ghi cho ai, thắng thua như thế nào.

Toàn bộ nội dung tin nhắn mua bán số lô, số đề giữa Y và T được thể hiện trong mục tin nhắn của chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold

của Y, bên trong gắn thẻ sim 0984.499.719 (ngoài ra kiểm tra các thư mục khác không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc) Y đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan Công an tỉnh chiếc điện thoại này để phục vụ điều tra.

Nguyễn Việt T tự nguyện giao nộp chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh bên trong gắn thẻ sim 0986.937.218, kiểm tra các thư mục khác của điện thoại không phát hiện nội dung liên quan đến hành vi đánh bạc.

Ngày 06/3/2024, Cơ quan Công an tỉnh Vĩnh Phúc ra Lệnh thu giữ điện tín số 252/TLG-CSHS-Đ2 đối 02 số điện thoại 0986937218 và 0984499719. Kết quả xác định 02 số điện thoại trên đứng tên Nguyễn Thị Y số thuê bao 0984499719 và Nguyễn Việt T số thuê bao 0986937218.

Ngày 28/2/2024 Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh Vĩnh Phúc đã tiến hành trưng cầu giám định các điện thoại của Nguyễn Thị Y, Nguyễn Việt T. Kết quả xác định:

- + Tại Bản kết luận giám định số 1026/KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại di động của Nguyễn Việt T xác định: Không tìm thấy tin nhắn SMS với số điện thoại “0984499719” trong thời gian từ ngày 17/11/2022 đến ngày 25/01/2024 trong mẫu vật gửi giám định.

- + Tại Bản kết luận giám định số 1027/ KL-KTHS ngày 15/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc, trích xuất dữ liệu điện thoại di động của Nguyễn Thị Y xác định: Trích xuất được dữ liệu trong mẫu vật gửi giám định, qua tìm kiếm phân tích dữ liệu theo yêu cầu giám định, kết quả thu được: 06 tin nhắn SMS với số điện thoại “0986937218” thời gian từ ngày 17/11/2022 đến ngày 25/01/2024. Toàn bộ dữ liệu nêu trên được thể hiện trong Phụ lục giám định.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt T khai nhận: Khoảng tháng 01/2023, chiếc điện thoại T sử dụng để nhắn tin mua số lô, số đề của Y đã bị hỏng nên T đã vứt bỏ, do thời gian đã lâu nên bị can không nhớ chiếc điện thoại này nhãn hiệu gì, bị can đã vứt ở đâu. Sau đó bị can mua chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh để gắn thẻ sim 0986.937.218, nên trong chiếc điện thoại này không lưu tin nhắn bị cáo mua số lô, số đề của Y.

Trong chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold của Y, bên trong gắn thẻ sim 0984.499.719, Cơ quan CSĐT trích xuất được 06 tin nhắn SMS giữa số điện thoại của Y là số 0984499719 với số điện thoại của T là số 0986937218, trong đó có 3 tin nhắn T gửi cho Y để mua số lô, số đề và 3 tin nhắn Y gửi cho T xác nhận đồng ý.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Thị Y và Nguyễn Việt T đều thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như trên. Ngoài ra Y còn khai nhận, ngoài lần bán số lô, số đề cho T thì Y còn bán số lô, số đề cho một vài khách đi

đường nhưng Y không biết là ai, cũng không lưu lại các số đã bán; tiền bán số lô, số đề Y giữ lại để tính thắng thua với người chơi mà không chuyển bảng cho ai. Do các lần bán số lô, số đề trước khi bị bắt Y không nhớ ngày, tháng bán số lô, số đề; không nhớ là đã bán cho ai, bao nhiêu tiền nên không có cơ sở, chứng cứ để xác định các lần bán số lô, số đề này. Ngày 17/5/2024, Y đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra tổng số tiền 9.787.500đ trong đó có số tiền 8.097.500đ là tiền bán số lô, số đề T và số tiền 1.690.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách; T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 3.200.000đ là tiền mà T thắng số lô của Y ngày 20/12/2022.

*** Về quan điểm xử lý vật chứng đã thu giữ:**

- Đối với số tiền 13.300.000đ (trong đó có số tiền 8.410.000đ là tiền Y bán số lô, số đề T, số tiền 1.690.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách vắng lai và 3.200.000đ là tiền T trúng thưởng khi đánh bạc với Y) là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold bên trong gắn thẻ sim 0984.499.719, thu giữ của Nguyễn Thị Y có lưu trữ các tin nhắn đánh bạc, xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, bán phát mại lấy tiền sung vào Ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh bên trong gắn thẻ sim 0986.937.218 thu giữ của Nguyễn Việt T, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Tại Cáo trạng số: 73/CT-VKSVP-P2 ngày 29 tháng 6 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Y và Nguyễn Việt T về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc phát biểu quan điểm, phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Thị Y và Nguyễn Việt T phạm tội “Đánh bạc”.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17 và Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách gấp đôi.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T số tiền từ 80.000.000đ đến 100.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Y số tiền từ 20.000.000đ đến 30.000.000đ sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Đối với số tiền 13.300.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold thu giữ của Y là phương tiện phạm tội cần tịch thu, bán phát mại lấy tiền sung vào Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh thu giữ của T, là tài sản của T, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các chứng cứ tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Vĩnh Phúc, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo Y, T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc, các bị cáo khai nhận:

Do hám lợi từ việc bán số lô, số đề nên từ ngày 17/12/2022 đến ngày 20/12/2022, Nguyễn Thị Y nhiều lần nhắn tin bán bán số lô, số đề cho Nguyễn Việt T trong đó: Ngày 17/12/2022, Y và T đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với số tiền là 2.120.000đ; ngày 18/12/2022, Y và T đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với số tiền là 6.990.000đ; ngày 20/12/2022, Y và T đánh bạc bằng hình thức mua, bán số lô, số đề với số tiền là 2.500.000đ. Tổng số tiền đánh bạc giữa Y và T là 11.610.000đ.

Ngoài ra, ngày 25/01/2024, Cơ quan CSĐT công an tỉnh Vĩnh Phúc thi hành lệnh Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Thị Y tại TDP B, phường Đ, TP V, tỉnh Vĩnh Phúc. Kết quả: Thu giữ trong phòng ngủ trên tầng 2 nhà Y 04 tờ giấy một mặt có ghi các số lô, số đề nhưng không ghi ngày, tháng, năm và tên, địa chỉ người mua với tổng số tiền là 1.690.000 đồng.

[3]. Xét lời nhận tội của các bị cáo là phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; vật chứng thu giữ được cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận: Các bị cáo Nguyễn Thị Y và

Nguyễn Việt T thực hiện đã phạm vào tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

[4]. Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an trong xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ. Từ tội đánh bạc có thể nảy sinh ra nhiều tội phạm khác như trộm cắp tài sản, cưỡng đoạt tài sản, gây rối trật tự công cộng. Vì vậy, cần phải xử lý các bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5]. Xét nhân thân, các tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo, thấy rằng:

[5.1]. Các bị cáo Y, T đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, nên các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5.2]. Bị cáo Y có bố đẻ là ông Nguyễn Văn Th được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng nhì trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước và được tặng thưởng Huân chương kháng chiến Hạng ba do đã có công lao trong cuộc kháng chiến lâu dài và anh dũng của dân tộc; gia đình bị cáo tham gia tích cực trong phong trào từ thiện của địa phương; ngoài ra bị cáo cung cấp xác nhận của UBND phường Đồng Tâm nội dung gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vợ chồng đều đã cao tuổi, không có công việc ổn định, không có thu nhập, tại địa phương gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân nơi cư trú. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc.

[5.3]. Bị cáo T có mẹ đẻ là bà Đỗ Thị Ph được tặng thưởng Huy chương kháng chiến Hạng nhất trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước; ngoài ra bị cáo cung cấp xác nhận của UBND xã Thanh Vân nội dung bị cáo là trụ cột gia đình, lao động chính, nuôi các con và bố mẹ già; tại địa phương gia đình luôn chấp hành tốt các chính sách, pháp luật của nhà nước và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, tham gia đầy đủ các phong trào tại nơi cư trú. Đồng thời trong quá trình công tác bị cáo T được tặng thưởng bằng khen và nhiều giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong quá trình công tác. Bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền đánh bạc.

Do vậy, bị cáo T và bị cáo Y được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng nào.

[6]. Đối với bị cáo Y là người bán số lô, số đề cho bị cáo T và 04 người khác với tổng số tiền là 13.300.000đ. Bị cáo Y có nhân thân tốt, nhiều tình tiết giảm nhẹ có nơi cư trú rõ ràng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ hội được tự cải tạo, sửa chữa sai lầm để trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo T là người trực tiếp mua số lô, số đề của bị cáo Y, trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, thực sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do đó, chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng đủ răn đe, phòng ngừa cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về hình phạt đối với các bị cáo về cơ bản phù hợp.

[7]. Đối với hành vi bán số lô, số đề cho người không ghi ngày, tháng, năm và tên, địa chỉ với tổng số tiền là 1.690.000 đồng, không xác định được người mua nên Hội đồng không xem xét là phù hợp.

[8]. Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 13.300.000đ (trong đó của bị cáo Y là 10.100.000đ gồm số tiền 8.410.000đ là tiền Y bán số lô, số đề cho T và số tiền 1.690.000đ là tiền bán số lô, số đề cho khách vắng lai đã thanh toán; của bị cáo T số tiền 3.200.000đ là tiền T trúng thưởng khi đánh bạc với Y đã thanh toán). Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.987.500đ các bị cáo sử dụng đánh bạc. Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp lại số tiền 312.500đồng sử dụng vào việc đánh bạc, để nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold bên trong gắn thẻ sim 0984.499.719, thu giữ của Nguyễn Thị Y có lưu trữ các tin nhắn đánh bạc, xác định là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc nên cần tịch thu, bán phát mại lấy tiền sung vào Ngân sách nhà nước. Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh bên trong gắn thẻ sim 0986.937.218 thu giữ của Nguyễn Việt T, là tài sản của bị cáo, không liên quan đến việc đánh bạc, cần trả lại cho bị cáo, nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[9]. Về hình phạt bổ sung: Phạt bị cáo Y một khoản tiền sung ngân sách nhà nước, bị cáo T đã bị áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[10]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Y và bị cáo Nguyễn Việt T phạm tội “Đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Y 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (Một) năm 08 (Tám) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Y cho Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố V, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 321 của Bộ luật Hình sự: Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Thị Y số tiền 10.000.000đồng sung ngân sách nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 17, 58 và 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt T số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) sung ngân sách nhà nước.

- Về xử lý vật chứng: Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.987.500đ các bị cáo sử dụng đánh bạc.

Truy thu buộc bị cáo Nguyễn Thị Y phải nộp lại số tiền 312.500đồng sử dụng vào việc đánh bạc, để nộp ngân sách nhà nước.

Tịch thu, bán phát mại sung vào Ngân sách nhà nước đối với chiếc điện thoại Iphone 11 Promax màu vàng gold của Nguyễn Thị Y là phương tiện bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt T chiếc điện thoại Samsung Galaxy A7 màu xanh nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Vật chứng và tiền nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản do Cục Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Phúc lập ngày 02 tháng 8 năm 2024.

Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Nguyễn Thị Y, Nguyễn Việt T mỗi bị cáo phải

chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- Phòng Hồ sơ – CA tỉnh Vĩnh Phúc;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Phúc;
- Cục THADS tỉnh Vĩnh Phúc;
- Các bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND phường Đồng Tâm, TP Vinh Yên;
- UBND xã Thanh Vân, huyện Tam Dương;
- UBKT huyện uỷ Tam Dương;
- Thi hành án hình sự;
- Lưu hồ sơ, Toà hình sự, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Xuân Trọng